

THÔNG BÁO
ĐIỂM CHUẨN TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2025-2026

Số TT	Đơn vị	Điểm trúng tuyển					
		Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2		Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5
			2a	2b			
1	THPT Hà Huy Giáp		13,00	21,45	13,55		
2	THPT Trung An		13,75			15,65	
3	THCS và THPT Trần Ngọc Hoàng		8,50		13,15		
4	THPT Phan Văn Trị		10,60	11,90	11,20	11,35	11,45
5	THPT Giai Xuân		10,50	12,75	12,00	13,00	15,00
6	THPT Thới Lai		10,00		10,90	11,20	12,90
7	THCS và THPT Trường Xuân		6,80		6,85	9,55	
8	THCS và THPT Thới Thạnh		7,10	8,65	9,40		
9	THPT Thạnh An		7,00			12,70	13,20
10	THPT Vĩnh Thạnh		7,25		12,20		
11	THCS và THPT Thạnh Thắng		6,50		6,80	6,85	
12	THPT Bùi Hữu Nghĩa		15,05	20,15		15,95	
	<i>Lớp tăng cường tiếng Pháp</i>		14,15				
13	THPT Bình Thủy		14,00	15,40	14,05	15,30	
14	THPT Nguyễn Việt Dũng		12,40	17,20		12,65	12,75
15	THPT Trần Đại Nghĩa		11,85	14,40	11,95	14,50	15,10
16	THPT Thực hành sư phạm - ĐHCT		20,35				
17	THPT Châu Văn Liêm		21,30	26,60			
	<i>Lớp tăng cường tiếng Pháp</i>		17,58				
18	THPT Nguyễn Việt Hồng		17,75	23,70	19,65		
	<i>Lớp tăng cường tiếng Pháp</i>		15,70				
19	THPT Phan Ngọc Hiển		16,25		16,30	16,45	
	<i>Lớp tăng cường tiếng Pháp</i>		10,35				
20	THPT An Khánh		16,50		16,70		
21	THPT Lưu Hữu Phước		13,40	27,45		13,70	13,90
22	THPT Lương Định Của		9,60	21,60	10,45	11,00	12,30
23	THPT Thới Long		9,00		11,40		
24	THPT Thốt Nốt		14,05				
25	THPT Thuận Hưng		13,25		13,40		13,50

Số TT	Đơn vị	Điểm trúng tuyển					
		Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2		Nguyên vọng 3	Nguyên vọng 4	Nguyên vọng 5
			2a	2b			
26	THCS và THPT Thới Thuận		13,05		13,10	13,25	
27	THCS và THPT Tân Lộc		10,10		12,00		
28	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng						
	Toán	31,95					
	Vật lí	32,90					
	Hóa học	37,80					
	Sinh học	37,46					
	Tin học	34,15					
	Ngữ văn	32,25					
	Lịch sử	28,60					
	Địa lí	31,30					
	Tiếng Anh	38,05					
	Tiếng Pháp	34,44					

Cần Thơ, ngày 14 tháng 6 năm 2025

CHỦ TỊCH

Trần Thanh Bình